

**TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 22-7-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Văn Tuyền.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Đăng Ninh; ông Nguyễn Văn Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2021/TLST - HNGĐ ngày 19/4/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 02/7/2021 giữa:

**- Nguyên đơn:** Chị Trương Thị Th - Sinh năm: 1981 - Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Thành Ph - Sinh năm: 1984 - Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 13/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thành Ph kết hôn vào ngày 27/4/2006, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C A, tỉnh Hậu Giang. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân nhau từ cuối năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn anh Ph.

Về con: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Thanh T - Sinh ngày: 03/12/2007 và Nguyễn Thanh D - Sinh ngày: 18/10/2010. Hiện các cháu đang ở

với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, anh Ph đã biết được chị Th khởi kiện xin ly hôn anh ra Tòa án nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Th, cho chị Trương Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Thành Ph. Về con: Giao cháu Nguyễn Thanh T - Sinh ngày: 03/12/2007 và cháu Nguyễn Thanh D - Sinh ngày: 18/10/2010 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; anh Ph không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trương Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Thành Ph. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã đến tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thành Ph biết việc chị Trương Thị Th xin ly hôn anh. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Ph vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, anh Ph có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Th và anh Nguyễn Thành Ph kết hôn ngày 27/4/2006, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị Th là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau.

Chị Th và anh Ph sống ly thân nhau từ cuối năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau.

Tại biên bản xác minh ngày 26/4/2021, đại diện thôn 3, xã Nga Tân cho biết anh Ph và chị Th sau ngày kết hôn về chung sống tại thôn 3, xã Nga Tân, đến cuối năm 2018 xảy ra mâu thuẫn, do anh Ph có những lần đi làm uống rượu về nhà vợ chồng cãi nhau, hiện chị Th và anh Ph sống ly thân nhau, thỉnh thoảng anh Ph về thăm mẹ con chị Th.

HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị Th được ly hôn anh Ph là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Th và anh Ph có 02 con chung là Nguyễn Thanh T - Sinh ngày: 03/12/2007 và Nguyễn Thanh D - Sinh ngày: 18/10/2010. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con. Nguyên vọng của cháu T và cháu D là được ở với mẹ.

HĐXX thấy, từ khi chị Th làm đơn khởi kiện ra Tòa, anh Ph không có ý kiến gì về việc nuôi con và thường xuyên không có mặt tại gia đình, mặt khác, cả 02 cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Để tránh xáo trộn cuộc sống, cũng như học tập của các cháu, nên xử giao cả 02 cháu T và Duy cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về mức cấp dưỡng: Chị Th không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị Th không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Trương Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị Th, cho chị Th được ly hôn anh Nguyễn Thành Ph.

2. Về con: Giao cả 02 cháu Nguyễn Thanh T - Sinh ngày: 03/12/2007 và Nguyễn Thanh D - Sinh ngày: 18/10/2010 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ph không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trương Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0011028 ngày 19/4/2021 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị Th đã nộp đủ tiền án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Ph có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã X, huyện C, tỉnh Hậu Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Văn Tuyền**